

**ĐIỂM NÀY CÓ GÌ SAI SÓT THÌ LIÊN HỆ MAIL:nhatphong0207@yahoo.com
PHẢN ÁNH GHI RÕ CỤ THỂ HOẶC TRỰC TIẾP ĐẾN PHÒNG ĐÀO TẠO GIẢI
QUYẾT**

**TRƯỜNG ĐẠI HỌC DUY TÂN
PHÒNG ĐÀO TẠO**

ĐIỂM KẾT QUẢ HỌC TẬP KHOÁ K16XDD

TÊN HỌC PHẦN: TOÁN CAO CẤP A1

HỌC KỲ 1

MÃ HỌC PHẦN: MTH - 103

TÍN CHỈ 3

Ngày thi: 20/02/2011

LẦN THI 2

STT	MSV	Họ và tên		Lớp	ĐIỂM QUÁ TRÌNH HỌC TẬP (%)										ĐIỂM TỔNG KẾT		Ghi chú
					A	P	Q	H	L	M	I	G	F	SỐ	CHỮ		
					10	10	10			15			55	100			
1	132214415	LÃ QUỶ	CẢNH	K16XDD1	0	0	0			0			LP	0.0	Khăng		
2	152212673	HÀ CHÍ	TRAI	K16XDD1	0	0	0			0			LP	0.0	Khăng		
3	152212754	HỒ TRẦN	QUANG	K16XDD1	2	4	0			3			LP	0.0	Khăng		
4	162213208	PHẠM XUÂN	BÁCH	K16XDD1	0	0	0			0			LP	0.0	Khăng		
5	162213238	NGUYỄN VĂN	HOÀNG	K16XDD1	10	9	6.5			6			6.8	7.2	Báý pháy Hai		
6	162213241	NGUYỄN VĂN	HOÀNG	K16XDD1	10	8	7			6			5.8	6.6	Sầu pháy Sầu		
7	162213250	LÊ THẾ	HUY	K16XDD1	5	6	5			7.5			6.3	6.2	Sầu pháy Hai		
8	162213321	THÁI BẢO	TOÀN	K16XDD1	0	0	0			0			LP	0.0	Khăng		
9	162213337	DƯƠNG ANH	TUẤN	K16XDD1	8	7	5.5			4.5			7.3	6.7	Sầu pháy Báý		
10	162213356	LÊ HÙNG	VƯƠNG	K16XDD1	4	6	5			3			LP	0.0	Khăng		
11	162216501	NGÔ TRÍ	NGUYỄN	K16XDD1	10	8	5			5.5			LP	0.0	Khăng		
12	162216634	ĐỖ THÀNH	VIỆT	K16XDD1	0	0	0			3			LP	0.0	Khăng		
13	162216807	HỒ MINH	TÂM	K16XDD1	0	0	0			0			LP	0.0	Khăng		
14	162213210	NGUYỄN THANH	BÌNH	K16XDD2	4	5	3.5			4.5			6.8	5.7	Nằm pháy Báý		
15	162213234	NGUYỄN TRƯỜNG	HÒA	K16XDD2	10	8	6.5			6.5			3	0.0	Khăng		
16	162213286	LÊ ANH	QUANG	K16XDD2	0	0	0			7.5			LP	0.0	Khăng		
17	162213298	THÁI VĂN	THẠCH	K16XDD2	10	8	5.5			4			4	5.2	Nằm pháy Hai		
18	162213302	LÊ VĂN	THANH	K16XDD2	10	8	6			7			6	6.8	Sầu pháy Tâm		
19	162213308	NGUYỄN HỮU	THỜI	K16XDD2	8	7	4			6			6.5	6.4	Sầu pháy Bấu		
20	162213207	ĐÀO NGUYỄN	BÁ	K16XDD3	10	8	5.5			7			4	5.6	Nằm pháy Sầu		
21	162213211	NGUYỄN THANH	BÌNH	K16XDD3	10	8	5			6.5			4.3	5.6	Nằm pháy Sầu		
22	162213248	PHAN THANH	HÙNG	K16XDD3	0	0	0			0			LP	0.0	Khăng		
23	162213260	NGUYỄN THANH	LONG	K16XDD3	8	8	6			5			6.5	6.5	Sầu pháy Nằm		
24	162213265	NGUYỄN VĂN	LUÂN	K16XDD3	4	5	4			3			4	4.0	Bấu		
25	162213268	TRẦN HẢI	NAM	K16XDD3	4	5	6			6			3.5	0.0	Khăng		
26	162213276	HỒ TÂN	NHIÊN	K16XDD3	4	5	4.5			3			4.3	4.2	Bấu pháy Hai		
27	162213282	TRẦN HỮU	PHƯƠNG	K16XDD3	0	0	0			3.5			4.5	3.0	Ba		
28	162213295	PHAN XUÂN	SƠN	K16XDD3	4	6	5			6			LP	0.0	Khăng		
29	162213309	NGUYỄN HOÀNH	THỐNG	K16XDD3	10	9	6.5			6.5			7.5	7.7	Báý pháy Báý		
30	162213316	TRẦN DIỄN	THUYẾT	K16XDD3	8	7	5.5			5			6	6.1	Sầu pháy Mấu		
31	162213318	NGUYỄN DUY	TOÀN	K16XDD3	10	8	6			8			6	6.9	Sầu pháy Chên		
32	162213335	PHẠM MAI QUANG	TUẤN	K16XDD3	6	6	5			4.5			4	4.6	Bấu pháy Sầu		
33	162213355	ĐỖ MINH	VƯƠNG	K16XDD3	6	6	6			4			4	4.6	Bấu pháy Sầu		
34	162216632	HOÀNG NGỌC	SƠN	K16XDD3	0	0	0			0			LP	0.0	Khăng		
35	162217085	NGUYỄN DUY	THÁI	K16XDD3	2	4	5			2			LP	0.0	Khăng		
36	162223374	HUỖNH NGỌC	HẠNH	K16XDD3	10	8	5.5			7			4	5.6	Nằm pháy Sầu		
37	162333769	PHAN QUANG	PHÁT	K16XDD3	6	6	4			3			LP	0.0	Khăng		

BẢNG THỐNG KÊ SỐ LIỆU

STT	NỘI DUNG THỐNG KÊ	SL	TỶ LỆ	GHI CHÚ
1	Số sinh viên đạt	19	51%	
2	Số sinh viên nợ	18	49%	
TỔNG CỘNG :		37	100%	

Đà Nẵng, ngày 01 tháng 03 năm 2011

LẬP BẢNG

KIỂM TRA

LÃNH ĐẠO KHOA

PHÒNG ĐÀO TẠO

Ngày thi: 20/02/2011

STT	MSV	Họ và tên	Lớp	ĐIỂM QUÁ TRÌNH HỌC TẬP (%)										ĐIỂM TỔNG KẾT		Ghi chú
				A	P	Q	H	L	M	I	G	F	SỐ	CHỮ		
				10	10	10			15			55	100			

(ký và ghi rõ họ tên)

(ký và ghi rõ họ tên)

(ký và ghi rõ họ tên)

Nguyễn Kim Đức

Trương Văn Tâm

ThS. Nguyễn Quốc Lâm

ThS. Nguyễn Hữu Phú